

TEST FOR UNIT 2 – Grade 6

A. Vocabulary

Words	Meaning	Picture	Words	Meaning	Picture
	Căn hộ			phòng bếp	
	Phòng tắm			Phòng khách	
	Tủ có nhiều ngăn kéo			Lò nướng	
	Tủ			Nhà sàn	
	Cửa hàng bách hóa			Tủ đựng quần áo	
	Máy rửa bát đĩa			Nhà ở quê	
	Tủ lạnh			Nhà phố, nhà liền kề	
	Đồ đạc trong nhà, nội thất			Hội trường lớn, sảnh	
	Ban công			Nhà để xe	
	Vườn			Biệt thự	

B. Practice test

Put the verbs into the correct tense form.

1. There _____ (be) some new furniture in the living room.
2. _____ (you/ get) up early in the morning?
3. My mother _____ (not like) buying food in department stores.
4. Children _____ (spend) less time on reading books.
5. He _____ (sometimes/ watch) TV before dinner.

Supply the correct form of the words in brackets.

6. There are only 20 _____ in my class. (study)
7. Your room is a _____; please pick up your toys. (messy)

Use the given words to order the correct sentences

8. house/ a/ Minh/ a lake./ lives/ in/ near/

⇒ _____

9. yard/ front/ school. /There /a big/ of/ is/ our/ in/

⇒ _____

10. there/ family/ many/ in/ are/ How/ Linh's/ people/ ?

⇒ _____

Rewrite each sentence so it means the same as the sentences above.

11. The bookshelf has many comics and science books.

⇒ There _____.

12. The dog is in front of the microwave.

⇒ The microwave _____.

13. Let's eat out tonight.

⇒ How about _____?

14. Mary has a black computer.

⇒ _____ is black.

Make question for the underline part

Eg: I have lunch at 11 a.m everyday.

=> What time do you have lunch everyday?

15. She bakes cake with her mother every weekends.

_____?